

**CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH
XÂY DỰNG SÀI GÒN**

២០០០២០

Số: 232/CB.34/SCQC

(V/v: Công bố năng lực đủ điều kiện hoạt
động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

២០០០២០

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 04 năm 2026

**CÔNG BỐ CÔNG KHAI THÔNG TIN VỀ NĂNG LỰC
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG**

Kính gửi: Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng;

Căn cứ giấy chứng nhận thí nghiệm chuyên ngành thí nghiệm số 93/GCN-BXD ngày 17 tháng 04 năm 2023.

Thực hiện Công văn số 1707/SXD-KTVLXD ngày 15/01/2026 của Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh về việc triển khai, phổ biến quy định về thí nghiệm chuyên ngành xây dựng.

Công Ty Cổ Phần Kiểm Định Xây Dựng Sài Gòn công bố công khai thông tin về năng lực hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng như sau:

I. Thông tin về Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng

1. Tên tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng:

- Tên đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG SÀI GÒN
- Quyết định thành lập số: 02/QĐ-UB, ngày cấp: 14/05/1994, đơn vị cấp: Ủy Ban Nhân Dân Thành phố Hồ Chí Minh.
- Địa chỉ: Số 25 Phạm Ngọc Thạch, Phường Xuân Hòa, Tp Hồ Chí Minh.
- Người đại diện theo pháp luật: **Bà Hoàng Thị Hải Anh**
- Điện thoại : 028 38230502
- Email: sales@scqc.com
- Mã số thuế: 0301447190



- Tên phòng thí nghiệm: PHÒNG THÍ NGHIỆM KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG LAS-XD 17
- Đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng số: 93/GCN-BXD ngày 17 tháng 04 năm 2023.
- Mã số LAS-XD 17
- Địa chỉ: Số 25 Phạm Ngọc Thạch, P. Xuân Hòa, Tp Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: 028 36367639
- Email: lasxd17@scqc.com

II. Thông tin về năng lực của tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng
(Đính kèm theo văn bản là Danh mục chỉ tiêu thí nghiệm thực hiện)

Công Ty Cổ Phần Kiểm Định Xây Dựng Sài Gòn cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của hồ sơ và nội dung kê khai trong bản công bố; cam kết hành nghề hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng theo đúng nội dung ghi trong danh mục đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng được công bố và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan./.

ĐẠI DIỆN
TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG
THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG



HOÀNG THỊ HẢI ANH

DANH MỤC CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM THỰC HIỆN
(Đính kèm theo văn bản số: 232/CB.34/SCQC, ngày 09 tháng 04 năm 2026)

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Máy móc, thiết bị	Thí nghiệm viên thực hiện
THỬ NGHIỆM CƠ LÝ XI MĂNG				
1.	Xác định cường độ nén và uốn của xi măng	TCVN 6016:2011	- Sàng, Máy trộn, - Khuôn (4x4x16cm), máy dằn (điền hình), máy thử độ bền uốn (10kN±1%), máy nén (tăng tải 2400±200N/s)	- Nguyễn Đình Hồng Dương - Trương Hoài Bảo - Dương Lâm Anh
2.	Xác định độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết và tính ổn định thể tích	TCVN 6017:2015	- Dụng cụ Vica, chảo trộn, bay trộn hồ, cân kỹ thuật, ống đồng, dao thép, đồng hồ bấm giây, máy trộn,	- Nguyễn Đình Hồng Dương - Trương Hoài Bảo - Dương Lâm Anh
HỖN HỢP BÊ TÔNG VÀ BÊ TÔNG NẶNG				
3.	Phương pháp lấy mẫu và chuẩn bị mẫu thử	TCVN 3105:22	- Khuôn thép 150x150x150mm, bay, que chọc, thùng bảo dưỡng mẫu	- Nguyễn Đình Hồng Dương - Trương Hoài Bảo
4.	Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông	TCVN 3106:22	- Côn thử độ sụt, que chọc, phễu đổ hỗn hợp, thước lá kim loại	- Nguyễn Đình Hồng Dương - Trương Hoài Bảo
5.	Xác định khối lượng thể tích hỗn hợp bê tông	TCVN 3108:22	- Thùng kim loại 5,10, 15 lít - Que chọc bằng thép ĐK D=16mm đầu múp tròn, - Cân kỹ thuật 30kg (1g), - Dao thép gạt mẫu, - Búa cao su	- Nguyễn Đình Hồng Dương - Trương Hoài Bảo
6.	Tính toán, lựa chọn thành phần bê tông các loại	Chi dẫn kỹ thuật 778/98 QĐ-BXD; TCVN 9205:2012		- Nguyễn Đình Hồng Dương
7.	Xác định độ hút nước	TCVN 3113:22	- Cân kỹ thuật (0,01g), - Thùng ngâm mẫu - Tủ sấy 2000C	- Nguyễn Đình Hồng Dương - Trương Hoài Bảo

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Máy móc, thiết bị	Thí nghiệm viên thực hiện
8.	Xác định giới hạn bền nén	TCVN 3118:22;	<ul style="list-style-type: none"> - Máy nén thủy lực 200 tấn - Thước lá kim loại, - Đệm truyền tải 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguyễn Đình Hồng Dương - Trương Hoài Bảo - Dương Lâm Anh
9.	Xác định giới hạn bền kéo khi uốn	TCVN 3119:2022;	<ul style="list-style-type: none"> - Máy nén TYA -2000kN (d=0,1kN), thước lá kim loại, đệm truyền tải, gối uốn 4 điểm tựa 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguyễn Đình Hồng Dương - Trương Hoài Bảo - Dương Lâm Anh
10.	Xác định thời gian đông kết	TCVN 9338:12	<ul style="list-style-type: none"> - Thiết bị xác định độ đông kết - Rây sàng, - Khuôn đúc mẫu, 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguyễn Đình Hồng Dương - Trương Hoài Bảo
11.	Xác định chiều dày lớp bê tông bị cacbonat hóa	TCVN 13933: 24	<ul style="list-style-type: none"> - Máy khoan tay - Bình xịt - Dung dịch phenolphtalein 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguyễn Đình Hồng Dương - Trương Hoài Bảo - Dương Lâm Anh
THỬ CỐT LIỆU BÊ TÔNG VÀ VỮA				
12.	Xác định thành phần hạt	TCVN 7572-2:06	<ul style="list-style-type: none"> - Cân kỹ thuật có độ chính xác 1% - Bộ sàng tiêu chuẩn - Máy lắc sàng - Tủ sấy 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguyễn Đình Hồng Dương - Trương Hoài Bảo - Dương Lâm Anh
13.	Xác định khối lượng riêng; khối lượng thể tích và độ hút nước	TCVN 7572-4:06	<ul style="list-style-type: none"> - Bình khối lượng riêng, - Cân kỹ thuật có độ chính xác 1% - Bình hút ẩm, - Tủ sấy đến 300⁰C/1 °C, - Bếp cách cát hoặc cách thủy, chày cối mã não, thùng ngâm mẫu, giấy thấm nước, sàng kích thước 5mm và 0.14mm 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguyễn Đình Hồng Dương - Trương Hoài Bảo - Dương Lâm Anh

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Máy móc, thiết bị	Thí nghiệm viên thực hiện
14.	Xác định khối lượng riêng; khối lượng thể tích và độ hút nước của đá gốc và cốt liệu lớn	TCVN 7572-5:06	<ul style="list-style-type: none"> - Cân kỹ thuật có độ chính xác $d = 0.1g$, giỏ cân trong nước, thùng chứa nước để cân trong nước, thùng ngâm mẫu, khăn thấm nước, Thước cặp điện tử 200mm/0.01mm, tủ sấy đến $300^{\circ}C/1^{\circ}C$. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguyễn Đình Hồng Dương - Trương Hoài Bảo - Dương Lâm Anh
15.	Xác định khối lượng thể tích xốp và độ hồng	TCVN 7572-6:06	<ul style="list-style-type: none"> - Thùng đóng kim loại hình trụ - Cân kỹ thuật, độ chính xác 1% - Bộ sàng tiêu chuẩn - Tủ sấy - Thước lá kim loại - Thanh gỗ thẳng, nhãn, đũa cứng để gạt cốt liệu lớn 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguyễn Đình Hồng Dương - Trương Hoài Bảo - Dương Lâm Anh
16.	Xác định độ ẩm	TCVN 7572-7:06	<ul style="list-style-type: none"> - Cân kỹ thuật, độ chính xác 1% - Tủ sấy - Dụng cụ đào mẫu 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguyễn Đình Hồng Dương - Trương Hoài Bảo - Dương Lâm Anh
17.	Xác định hàm lượng bụi bùn sét bản	TCVN 7572-8:06	<ul style="list-style-type: none"> - Cân kỹ thuật, độ chính xác 0,1% - Tủ sấy - Thùng rửa cốt liệu - Đồng hồ bấm giây - Tấm kính hoặc tấm kim loại sạch - Que hoặc kim sắt nhỏ 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguyễn Đình Hồng Dương - Trương Hoài Bảo - Dương Lâm Anh
18.	Xác định tạp chất hữu cơ	TCVN 7572-9:06	<ul style="list-style-type: none"> - Ống hình trụ - Cân kỹ thuật, độ chính xác 0,1% - Bếp cách thủy - Sàng có kích thước lỗ 20mm - Thang màu để so sánh - Dung dịch: NaOH 3%, 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguyễn Đình Hồng Dương - Trương Hoài Bảo - Dương Lâm Anh
19.	Xác định độ và hệ số hóa mềm của đá gốc	TCVN 7572-10:06	<ul style="list-style-type: none"> - Máy nén thủy lực - Xi lanh bằng thép có đáy rời 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguyễn Đình Hồng Dương - Trương Hoài Bảo

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Máy móc, thiết bị	Thí nghiệm viên thực hiện
			<ul style="list-style-type: none"> - Cân kỹ thuật, độ chính xác 1% - Bộ sàng tiêu chuẩn - Tủ sấy 	<ul style="list-style-type: none"> - Dương Lâm Anh
20.	Xác định độ nén đập và hệ số hóa mềm của cốt liệu lớn	TCVN 7572-11:06	<ul style="list-style-type: none"> - Máy nén thủy lực - Máy mài nước - Thùng hoặc chậu để ngâm nước - Máy khoan và máy cưa đá 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguyễn Đình Hồng Dương - Trương Hoài Bảo - Dương Lâm Anh
21.	Xác định hàm lượng thoi dẹt	TCVN 7572-13:06	<ul style="list-style-type: none"> - Cân kỹ thuật, độ chính xác 1% - Thước kẹp cải tiến - Bộ sàng tiêu chuẩn, - Tủ sấy 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguyễn Đình Hồng Dương - Trương Hoài Bảo - Dương Lâm Anh
22.	Xác định hàm lượng hạt mềm yếu, phong hóa	TCVN 7572-17:06	<ul style="list-style-type: none"> - Cân kỹ thuật, độ chính xác 0,01g - Tủ sấy - Bộ sàng tiêu chuẩn, - Kim sắt và kim nhôm - Búa con 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguyễn Đình Hồng Dương - Trương Hoài Bảo - Dương Lâm Anh
THỬ NGHIỆM CƠ LÝ ĐẤT TRONG PHÒNG				
23.	Xác định độ ẩm và độ hút ẩm trong phòng thí nghiệm	TCVN 4196:2012	<ul style="list-style-type: none"> - Cân kỹ thuật, độ chính xác 1% - Tủ sấy - Dụng cụ đảo mẫu 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguyễn Đình Hồng Dương - Trương Hoài Bảo - Dương Lâm Anh
24.	Xác định giới hạn dẻo và giới hạn chảy trong phòng thí nghiệm	TCVN 4197:2012;	<ul style="list-style-type: none"> - Dụng cụ Caragrander 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguyễn Đình Hồng Dương - Trương Hoài Bảo - Dương Lâm Anh
25.	Xác định thành phần hạt của đất xây dựng trong phòng thí nghiệm	TCVN 4198:2014;	<ul style="list-style-type: none"> - Cân kỹ thuật có độ chính xác 1% - Bộ sàng tiêu chuẩn - Máy lắc sàng 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguyễn Đình Hồng Dương - Trương Hoài Bảo

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Máy móc, thiết bị	Thí nghiệm viên thực hiện
			- Tủ sấy	- Dương Lâm Anh
26.	Xác định độ chặt tiêu chuẩn	TCVN 4201:12	- Cối đầm - Chày đầm - Cân kỹ thuật (0,01g), - Sàng (5mm), bình phun nước, - Tủ sấy, hộp nhôm - Dao gạt đất, vò đập đất, - khay (40x60cm), - Vải phủ, cối sứ ,chày cao su	- Nguyễn Đình Hồng Dương - Trương Hoài Bảo - Dương Lâm Anh
27.	Đầm nén đất, đá dăm	TCVN 12790:20	- Cối đầm - Chày đầm - Cân kỹ thuật (0,01g), - Sàng (5mm), bình phun nước, - Tủ sấy, hộp nhôm - Dao gạt đất, vò đập đất, - khay (40x60cm), - Vải phủ, cối sứ ,chày cao su	- Nguyễn Đình Hồng Dương - Trương Hoài Bảo - Dương Lâm Anh
28.	Thí nghiệm CBR trong phòng	TCVN 12792:20	- Máy nén CBR, - Cối đầm (D = 152,4 mm) - Chày đầm - Cân kỹ thuật (0,01g), - Tủ sấy, hộp nhôm - Bộ Khuôn CBR - Đồng hồ đo trương nở - Giá đỡ thiên phân kế, Tấm gia tải	- Nguyễn Đình Hồng Dương - Trương Hoài Bảo - Dương Lâm Anh
KIỂM TRA KIM LOẠI VÀ LIÊN KẾT HÀN				
29.	Kiểm tra không phá hủy - pp bột từ	TCVN 4396:18 AWS D1.1 : 2020	- Gông từ Yoke - Bột từ - Sơn phản quang	- Nguyễn Đình Hồng Dương - Trương Hoài Bảo
30.	Xác định chiều dày kim loại cơ bản	ASTM E797-2015	- Máy đo bề dày kim loại	- Nguyễn Đình Hồng Dương - Trương Hoài Bảo

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Máy móc, thiết bị	Thí nghiệm viên thực hiện
31.	Phân tích khả năng rỉ mòn cốt thép trong bê tông	TCVN 9348 : 2012;	<ul style="list-style-type: none"> - Máy đo độ rỉ mòn cốt thép, - Máy khoan tay, - Máy dò cốt thép ... 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguyễn Đình Hồng Dương - Trương Hoài Bảo
32.	Kiểm tra mối hàn bằng phương pháp siêu âm	TCVN 6735: 18 AWS D1.1: 2020	<ul style="list-style-type: none"> - Máy dò khuyết tật siêu âm, - Đầu dò, - Chất tiếp âm 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguyễn Đình Hồng Dương
33.	Thử độ cứng vật liệu kim loại PP leeb	ASTM A956 / ASTM E18	<ul style="list-style-type: none"> - Máy đo độ cứng leeb - Máy mài cầm tay 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguyễn Đình Hồng Dương - Trương Hoài Bảo
THỬ NGHIỆM CƠ LÝ BÊ TÔNG NHỰA				
34.	Xác định độ ổn định, độ dẻo Marshall	TCVN 8860-1:11	<ul style="list-style-type: none"> - Máy nén marshall - Khuôn đúc mẫu, búa đầm, bệ đầm, - Bể ổn nhiệt duy trì 60oC, - Cân kỹ thuật 30 kg (1g), - Thước kẹp nhiệt kế (± 1 oC) 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguyễn Đình Hồng Dương - Trương Hoài Bảo - Dương Lâm Anh
35.	Xác định hàm lượng nhựa bằng phương pháp chiết sử dụng máy quay li tâm	TCVN 8860-2:11	<ul style="list-style-type: none"> - Máy quay ly tâm, Giấy lọc, - Tủ sấy 3000C (± 1 oC), - Khay đựng mẫu, - Cân kỹ thuật 2610g (0.1g), - Ống đong, cốc nung, bình hút ẩm và các dụng cụ phụ trợ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguyễn Đình Hồng Dương - Trương Hoài Bảo - Dương Lâm Anh
36.	Xác định thành phần hạt	TCVN 8860-3:11	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ sàng (37.5; 25; 19; 12.5; 9.5; 4.75; 2.36; 1.18; 0.6; 0.3; 0.15; 0.075) mm - Tủ sấy 300^oC (± 1 oC), - Cân kỹ thuật 2610g (0.1g), - cọ quét, bàn chải sắt. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguyễn Đình Hồng Dương - Trương Hoài Bảo - Dương Lâm Anh
37.	Xác định tỷ trọng khối, khối lượng thể tích của bê tông nhựa đã đầm nén	TCVN 8860-5:11	<ul style="list-style-type: none"> - Cân kỹ thuật thủy tinh 2610g (0.1g), - Chậu đựng nước, dây treo và cân giò đựng mẫu cân trong nước, - Nhiệt kế thủy tinh - Tủ sấy 300^oC (± 1 oc), 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguyễn Đình Hồng Dương - Trương Hoài Bảo - Dương Lâm Anh

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Máy móc, thiết bị	Thí nghiệm viên thực hiện
38.	Xác định hệ số độ chặt lu lèn	TCVN 8860-8:11	<ul style="list-style-type: none"> - Máy khoan bê tông nhựa, - Cân kỹ thuật thủy tĩnh 2610g (0.1g), - Giẻ lau, khăn giấy, - Thùng đựng nước ngâm mẫu, - Giỏ cân trong trước, giầy treo. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguyễn Đình Hồng Dương - Trương Hoài Bảo - Dương Lâm Anh
39.	Xác định độ rỗng dư	TCVN 8860-9:11	<ul style="list-style-type: none"> - Cân kỹ thuật thủy tĩnh 2610g (0.1g), - Giẻ lau, khăn giấy, - Thùng đựng nước ngâm mẫu, - Giỏ cân trong trước, giầy treo. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguyễn Đình Hồng Dương - Trương Hoài Bảo - Dương Lâm Anh
40.	Xác định độ rỗng cốt liệu	TCVN 8860-10:11	<ul style="list-style-type: none"> - Cân kỹ thuật thủy tĩnh 2610g (0.1g), - Giẻ lau, khăn giấy, - Thùng đựng nước ngâm mẫu, - Giỏ cân trong trước, giầy treo. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguyễn Đình Hồng Dương - Trương Hoài Bảo - Dương Lâm Anh
THỬ NGHIỆM TẠI HIỆN TRƯỜNG				
41.	Đo dung trọng, độ ẩm đất bằng PP dao đai	TCVN 8305:09; TCVN 12791:20	<ul style="list-style-type: none"> - Dao đai tròn bằng thép dung tích > 100cm³, - Cân 30kg (0,1g), dao gạt đất, hộp nhôm, bếp ga, cùn, búa đóng 1,5kg, bay, cọ quét 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguyễn Đình Hồng Dương - Trương Hoài Bảo - Dương Lâm Anh
42.	Xác định dung trọng của đất trong lớp kết cấu bằng phương pháp rót cát	22 TCN 346:06	<ul style="list-style-type: none"> - Phễu rót cát; cát chuẩn; - Cân 30kg(0.1g); cân 6kg (0.1g); bếp ga sấy ẩm ; sàng (2.36; 0,15mm), sàng 19mm 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguyễn Đình Hồng Dương - Trương Hoài Bảo - Dương Lâm Anh
43.	Kiểm tra độ bằng phẳng của nền, bãi và mặt đường bằng thước dài 3m	TCVN 8864:11; BS 1082:02	<ul style="list-style-type: none"> - Thước 3m - Phạm vi đo (0- 100)mm, d= 1mm, nêm đo khe hở mức chia 3,5,7,10,15,20mm , cọ quét, 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguyễn Đình Hồng Dương - Trương Hoài Bảo - Dương Lâm Anh

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Máy móc, thiết bị	Thí nghiệm viên thực hiện
44.	Xác định môđun đàn hồi theo độ võng đàn hồi nền, áo đường bằng cần Benkeman	TCVN 8867:11	<ul style="list-style-type: none"> - Cần benkelman tỷ lệ ½ phạm vi đo (0-10mm), tấm đỡ, kích thủy lực, đồng hồ áp lực, - Đồng hồ so 50mm(0.01mm), 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguyễn Đình Hồng Dương - Trương Hoài Bảo - Dương Lâm Anh
45.	Xác định cường độ bê tông bằng búa bật nảy	TCVN 9334:12	<ul style="list-style-type: none"> - Súng bật nảy 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguyễn Đình Hồng Dương - Trương Hoài Bảo - Dương Lâm Anh
46.	Phương pháp hỗn hợp sóng siêu âm và súng bật nảy để xác định cường độ bê tông	TCVN 9335:12	<ul style="list-style-type: none"> - Máy siêu âm bê tông - Búa bật nảy - Chất tiếp âm - Thước lá 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguyễn Đình Hồng Dương - Trương Hoài Bảo - Dương Lâm Anh
47.	Xác định bề dày lớp phủ bê tông và đường kính cốt thép trong bê tông	TCVN 9356:12	<ul style="list-style-type: none"> - Máy dò cốt thép - Thước kẹp - Compa đo thép - Máy khoan tay 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguyễn Đình Hồng Dương - Trương Hoài Bảo - Dương Lâm Anh
48.	Bê tông – PP siêu âm xác định khuyết tật; xác định cường độ chịu nén	TCVN 13537:22; TCVN 13536:22	<ul style="list-style-type: none"> - Máy siêu âm bê tông - Chất tiếp âm - Thước lá 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguyễn Đình Hồng Dương - Trương Hoài Bảo - Dương Lâm Anh
49.	Xác định cường độ kéo bề mặt và cường độ bám dính bằng kéo trực tiếp (pull off)	TCVN 9349:2012	<ul style="list-style-type: none"> - Thiết bị thử bám dính 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguyễn Đình Hồng Dương - Trương Hoài Bảo - Dương Lâm Anh
50.	Xác định độ ẩm hiện trường bằng phương pháp phóng xạ	TCVN 9350:12	<ul style="list-style-type: none"> - Máy đo phóng xạ 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguyễn Đình Hồng Dương - Trương Hoài Bảo

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Máy móc, thiết bị	Thí nghiệm viên thực hiện
				- Dương Lâm Anh
51.	Trắc địa công trình xây dựng	TCVN 9398:12		- Phạm Đăng Khoa - Nguyễn Trọng Nghĩa
52.	Đo độ võng của dầm, sàn, độ nghiêng của cột, móng, quan trắc lún cho công trình	TCVN 3972:85	- Máy laze - Mía	- Phạm Đăng Khoa - Nguyễn Trọng Nghĩa
53.	Đo chuyển vị ngang của công trình	TCVN 9364:12	- Máy toàn đạc - Gương đo	- Phạm Đăng Khoa - Nguyễn Trọng Nghĩa
54.	Đo lún công trình	TCVN 9360:12	- Máy thủy bình - Mía	- Phạm Đăng Khoa - Nguyễn Trọng Nghĩa
55.	Kiểm tra bê tông bằng phương pháp siêu âm (độ đồng nhất của bê tông)	TCVN 13537:22	- Máy siêu âm bê tông - Chất tiếp âm - Thước lá	- Nguyễn Đình Hồng Dương - Trương Hoài Bảo - Dương Lâm Anh
THÍ NGHIỆM VỮA XÂY DỰNG				
56.	Xác định kích thước hạt cốt liệu lớn nhất	TCVN 3121-1:22	- Tủ sấy, - Bộ sàng tiêu chuẩn, - Cân kỹ thuật 0.1g,	- Nguyễn Đình Hồng Dương - Trương Hoài Bảo - Dương Lâm Anh
57.	Xác định độ lưu động của vữa tươi	TCVN 3121-3:22; TCVN 9028:11	- Dụng cụ thử độ lưu động hỗn hợp vữa (bàn dẫn, khâu hình côn) - Chày đầm bằng thép - Chảo sắt, xẻng con, bay	- Nguyễn Đình Hồng Dương - Trương Hoài Bảo - Dương Lâm Anh

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Máy móc, thiết bị	Thí nghiệm viên thực hiện
58.	Xác định khối lượng thể tích của vữa tươi	TCVN 3121-6:22	<ul style="list-style-type: none"> - Bình trụ bằng sắt (1000±2ml), - Cân kỹ thuật (1g), 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguyễn Đình Hồng Dương - Trương Hoài Bảo - Dương Lâm Anh
59.	Xác định khối lượng thể tích mẫu vữa đông rắn	TCVN 3121-10:22	<ul style="list-style-type: none"> - Cân kỹ thuật 0.1g, - Thước kẹp - Tủ sấy, - Cân thủy tĩnh 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguyễn Đình Hồng Dương - Trương Hoài Bảo - Dương Lâm Anh
60.	Xác định cường độ uốn và nén mẫu vữa đã đông rắn	TCVN 3121-11:22	<ul style="list-style-type: none"> - Khuôn đúc mẫu - Máy nén uốn thủy lực - Thùng bảo dưỡng mẫu 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguyễn Đình Hồng Dương - Trương Hoài Bảo - Dương Lâm Anh
61.	Xác định cường độ bám dính của vữa đã đông rắn trên nền	TCVN 3121-12:22	<ul style="list-style-type: none"> - Thiết bị kéo đứt - Khoan ống (φ50mm), máy mài, đá mài, bàn chải nhựa, chổi lông, dao thép, thước thép. cốc và đĩa để trộn keo, - Tấm thép hình vành khăn (φ trong 10cm, φ ngoài 20cm) dày 5mm, keo dán chuyên dùng 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguyễn Đình Hồng Dương - Trương Hoài Bảo - Dương Lâm Anh
62.	Xác định độ hút nước mẫu vữa đã đông rắn	TCVN 3121-18:22	<ul style="list-style-type: none"> - Thùng ngâm mẫu, - Tủ sấy - Cân kỹ thuật 0.1g, 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguyễn Đình Hồng Dương - Trương Hoài Bảo - Dương Lâm Anh
63.	Thiết kế cấp phối vữa xây dựng	TCVN 4487:87		<ul style="list-style-type: none"> - Nguyễn Đình Hồng Dương
THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH XÂY DỰNG				
64.	Xác định kích thước và khuyết tật ngoại quang	TCVN 6355-1:09	<ul style="list-style-type: none"> - Thước đo có độ chính xác 0.1 mm 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguyễn Đình Hồng Dương

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Máy móc, thiết bị	Thí nghiệm viên thực hiện
				- Trương Hoài Bảo - Dương Lâm Anh
65.	Xác định cường độ nén	TCVN 6355-2:09	- Máy nén uốn thủy lực - Máy cưa cắt mẫu - Thước đo - Bay, chày,	- Nguyễn Đình Hồng Dương - Trương Hoài Bảo - Dương Lâm Anh
66.	Xác định cường độ uốn	TCVN 6355-3:09	- Máy nén uốn thủy lực - Máy cưa cắt mẫu - Thước đo - Bay, chày,	- Nguyễn Đình Hồng Dương - Trương Hoài Bảo - Dương Lâm Anh
67.	Xác định độ hút nước	TCVN 6355-4:09	- Thùng ngâm mẫu, - Tủ sấy - Cân kỹ thuật 0.1g,	- Nguyễn Đình Hồng Dương - Trương Hoài Bảo - Dương Lâm Anh
68.	Xác định khối lượng thể tích, khối lượng riêng	TCVN 6355-5:09,	- Thước đo - Tủ sấy - Cân kỹ thuật 0.1g,	- Nguyễn Đình Hồng Dương - Trương Hoài Bảo - Dương Lâm Anh
69.	Xác định độ rỗng của gạch xây	TCVN 6355-6:09	- Thùng ngâm mẫu, - Tủ sấy - Cân kỹ thuật 0.1g,	- Nguyễn Đình Hồng Dương - Trương Hoài Bảo - Dương Lâm Anh
THỬ NGHIỆM GẠCH BÊTÔNG TỰ LÊN				
70.	Xác định cường độ nén	TCVN 6476:99	- Máy nén thủy lực - Máy cưa cắt mẫu - Thước đo - Bay, chày, miếng kính	- Nguyễn Đình Hồng Dương - Trương Hoài Bảo

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Máy móc, thiết bị	Thí nghiệm viên thực hiện
				- Dương Lâm Anh
71.	Xác định độ hút nước	TCVN 6476:99	- Thùng ngâm mẫu, - Tủ sấy - Cân kỹ thuật 0.1g,	- Nguyễn Đình Hồng Dương - Trương Hoài Bảo - Dương Lâm Anh
THỬ NGHIỆM ĐÁ ỐP LÁT XÂY DỰNG				
72.	Xác định độ hút nước	TCVN 4732:16	- Thùng ngâm mẫu, - Tủ sấy - Cân kỹ thuật 0.1g,	- Nguyễn Đình Hồng Dương - Trương Hoài Bảo - Dương Lâm Anh

PHỤ LỤC I
DANH MỤC MÁY MÓC, THIẾT BỊ

STT	Tên máy móc, thiết bị	Số lượng	Nguồn gốc thiết bị	Ngày Bàn giao	Ghi chú
1.	Bộ rây sàng hạt thoi dẹt BS (kèm 1 thước thoi dẹt)	9	ELE	1998	
2.	Bộ rây sàng thành phần hạt ASTM	21	ELE	1998	
3.	Bộ rây sàng BS	12	Controls	2002	
4.	Bộ rây sàng BS (0.075; 0,15; 0.30; 0.60; 1.25; 2.5; 5.0; 10; 20; 25; 50)	11	Controls	2007	
5.	Bàn dẫn ximăng	1	Việt nam	2004	
6.	Máy xác định thời gian ninh kết XM + 4 khuôn	1	ViCat EL38	1998	
7.	Bàn rung điện	1	Controls	2007	
8.	Cân 3 đòn loại 2610 g	1	L-415	1998	
9.	Cân điện tử PB3002 S	1	Ohaus	2002	
10.	Chày đầm 25x25	1	ELE	1998	
11.	Cân điện tử (30kg)	1	Ohaus	2007	
12.	Khuôn nén đập xi lanh (xác định cường độ đá)	2	Việt nam	1998	
13.	Bình tỷ trọng (500, 1000, 2000ml)	3	Controls	2007	
14.	Tủ sấy	1	Trung Quốc	2002	
15.	Bình hút ẩm	1	Trung Quốc	1998	
16.	Máy trộn bê tông	1	Pháp	1999	
17.	Dụng cụ xác định hàm lượng bọt khí	1	EL 34-3231	1998	
18.	Bộ thử thời gian ninh kết bê tông (kèm 5 kim + 1 kim đầu)	1	ELE	2002	
19.	Máy cura bê tông	1	Việt nam	2003	
20.	Thước kẹp	2	Trung Quốc	2003	
21.	Cân đĩa 20kg	1	Nhon Hoà	2002	
22.	Cân đĩa 60kg	1	Nhon Hòa	2002	
23.	Bộ cối, chày xác định đầm nén tiêu chuẩn + cải tiến	2	Việt nam	1998	

STT	Tên máy móc, thiết bị	Số lượng	Nguồn gốc thiết bị	Ngày Bàn giao	Ghi chú
24.	Bộ cối, chày sứ	2	Controls	2007	
25.	Dụng cụ Atteberg (cục chuẩn, 2 dao, 8 dao nhựa)	1	ELE	1998	
26.	Thiết bị cơ CBR	1	Controls	2007	
27.	Dụng cụ rót cát	1	Trung Quốc	2005	
28.	Máy chiết nhựa	1	AP-324.4/323	1998	
29.	Máy nén Marshall & bộ khuôn chế mẫu + 1 đế + 1 chày + 1 nồi nấu	1	ELE	1998	
30.	Nhiệt kế loại 100°C & 250°C	2	G-201A/203A	1998	
31.	Máy toàn đạc điện tử	1	Topcon-KS 102P	2016	
32.	Máy thủy bình tự động	1	NIKON-AS-2C	2016	
33.	Micrometer	1	NIKON-14646	2016	
34.	Mia Inva 2m	1	Gỗ	2016	
35.	Lò nung 1200°C	1	SX2-5-12 Trung Quốc	2008	
36.	Máy khoan lõi bê tông nhựa	1	Hilty DD160E	1996	
37.	Máy khoan lõi bê tông xi măng	1	DF 650	2020	
38.	Máy khoan tay Bosch	1	Bosch	2023	
39.	Máy mài cầm tay	1	Bosch	2020	

PHỤ LỤC II

DANH MỤC KIỂM ĐỊNH-HIỆU CHUẨN

STT	Phương tiện đo lường	Số giấy kiểm định/ hiệu chuẩn	Ngày kiểm định/ hiệu chuẩn	Đơn vị kiểm địnhhiệu chuẩn	Ghi chú
1	Máy siêu âm bê tông ACS	SG25-T134/4	29/05/2025	SCMC	
2	Kính kiểm tra bề rộng vết nứt trong bê tông	SG25-T244/1	12/09/2025	SCMC	
3	Máy siêu âm mức độ rỉ của cốt thép trong bê tông	SG25-T244/2	12/09/2025	SCMC	
4	Máy dò cốt thép trong bê tông Construction Scan	SG26-T070/4	26/03/2026	SCMC	
5	Thiết bị đo độ cứng Werka	SG26-T070/3	26/03/2026	SCMC	
6	Máy đo bề dày vật liệu bằng siêu âm DEFELSKO	SG26-T070/1	26/03/2026	SCMC	
7	Máy nén uốn mẫu bê tông ELE	SG26-T070/6	26/03/2026	SCMC	
8	Máy nén mẫu bê tông TYA - 2000	00174	04/2027	SMETEST	
9	Máy từ Magnetic Yoke	SG25-T164/3	20/06/2025	SCMC	
10	Máy siêu âm thép Epoch 650	SG25-T164/2	20/06/2025	SCMC	
11	Thiết bị thử bám dính (Pull off)	SG25-T164/4	20/06/2025	SCMC	
12	Cân điện tử Max.30kg	SG25-T164/6	20/06/2025	SCMC	
13	Cân 3 đòn Max.2610g	SG25-T164/5	20/06/2025	SCMC	
14	Thước cặp cơ	SG25-T164/8	20/06/2025	SCMC	
15	Đồng hồ so 30/0.01mm	SG25-T164/1	20/06/2025	SCMC	
16	Vòng lực máy nén Marshall	SG25-T164/7	20/06/2025	SCMC	

STT	Phương tiện đo lường	Số giấy kiểm định/ hiệu chuẩn	Ngày kiểm định/ hiệu chuẩn	Đơn vị kiểm định hiệu chuẩn	Ghi chú
17	Búa bật nảy bê tông	SG25-Đ415/1	25/11/2025	SCMC	
18	Máy dò Cốt thép HC-GY 81	SG25-Đ415/2	25/11/2025	SCMC	

PHỤ LỤC III

DANH SÁCH CÁN BỘ, THÍ NGHIỆM VIÊN

TT	Họ tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ/ Nhiệm vụ được giao	Ghi chú
1	Lương Anh Tuấn	1975	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ sư xây dựng dân dụng & công nghiệp - Quản lý Phòng thí nghiệm chuyên ngành XDCT GT 	Phụ Trách phòng thí nghiệm	
2	Nguyễn Đình Hồng Dương	1985	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ sư xây dựng cầu đường - Bồi dưỡng tập huấn tiêu chuẩn ISO/IEC 17025 - Bằng nghề Thí nghiệm kiểm tra chất lượng đường ô tô - Chứng nhận đào tạo thí nghiệm phá hủy chuyên ngành xây dựng đường giao thông - Kiểm tra chất lượng bê tông bằng phương pháp không phá hủy - Kiểm tra chất lượng đường hàn bằng phương pháp từ tính (MT) - Kiểm tra chất lượng đường hàn bằng phương pháp siêu âm (UT) 	Cán bộ kỹ thuật /Thí nghiệm viên	
3	Trương Hoài Bảo	1990	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng - Bồi dưỡng tập huấn tiêu chuẩn ISO/IEC 17025 - Chứng nhận đào tạo thí nghiệm phá hủy chuyên ngành xây dựng đường giao thông - Kiểm tra chất lượng bê tông bằng phương pháp không phá hủy - Kiểm tra chất lượng đường hàn bằng phương pháp từ tính (MT) 	Cán bộ kỹ thuật /Thí nghiệm viên	
4	Dương Lâm Anh	1994	<ul style="list-style-type: none"> - Trung cấp ngành xây dựng dân dụng và công nghiệp - Thí nghiệm viên xây dựng công trình giao thông 	Thí nghiệm viên	
5	Phạm Đăng Khoa	1987	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ sư trắc địa bản đồ - Chứng chỉ hành nghề khảo sát địa hình hạng I 	Cán bộ kỹ thuật	

TT	Họ tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ/ Nhiệm vụ được giao	Ghi chú
6	Nguyễn Trọng Nghĩa	1995	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ sư trắc địa bản đồ - Chứng chỉ hành nghề khảo sát địa hình hạng III 	Cán bộ kỹ thuật	

